

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **187/2017/HSST**
Ngày 24 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đào Văn Nghiệp**

2. Bà **Lương Thị Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Quang Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **164/2017/TL - HSST** ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với:

* Bị cáo: **Trịnh Thế M**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 8/12; Con ông: Trịnh Tiến Đ, sinh năm: 1958; Con bà: Lê Thị P, sinh năm: 1958; Gia đình có ba anh em M là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/8/2006, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ra trại ngày 17/01/2009, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 07/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3830P1/20. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:**

- Cháu **Phan Thanh H**, sinh năm 2001; Người giám hộ của cháu H: Bà Phạm Thị Hồng T (mẹ đẻ cháu H), sinh năm: 1969 Cùng đăng ký hộ khẩu và cư trú: phường N, quận B, thành phố Hà Nội;

- Cụ **Đặng Thị L**, sinh năm: 1932; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: phường P, quận B, thành phố Hà Nội;

(cháu H; bà T và cụ L có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Trịnh Thế M** bị Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ sáng ngày 16 tháng 5 năm 2017, Trịnh Thế M đi xe ôm từ khu vực cổng chợ Long Biên đến khu vực ngõ 9B Hồ Nhài, phường N, quận B, thành phố Hà Nội để tìm Nguyễn Việt Cường (là bạn xã hội; sinh năm: 1985, trú tại: số 9B Hồ Nhài, phường N, quận B) nhưng không gặp được. Trong lúc đi loanh quanh trong ngõ 9B, M phát hiện nhà hàng xóm cạnh nhà Cường chỉ có cụ Đỗ Thị Còm đang ở nhà một mình. Thấy vậy, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M bước vào nhà xin uống nước. Trong lúc uống nước, M đã nhìn quanh nhà thì thấy có một chiếc điện thoại di động Oppo màu hồng đang cắm sạc pin để trên bàn, ở góc trong cùng, phía bên trái phòng khách. Đây là chiếc điện thoại của cháu Phan Thanh H. Sau đó M đi ra ngoài tiếp tục theo dõi cụ Còm. Khi thấy cụ Còm đi vào trong bếp, M đã lên vào nhà trộm cắp được chiếc điện thoại trên. Sau đó, M đi xe ôm về khu vực phố Nghĩa Dũng. Khi đi đến dốc Tân Ấp, M đã dừng lại và bán chiếc điện thoại Oppo vừa trộm cắp được với giá 1.500.000 đồng cho anh Lê Đình Tình (sinh năm: 1990; trú tại: thôn 2 Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa) tại cửa hàng điện thoại số 85 phố Tân Ấp, phường P, quận B. Tối ngày 16/5/2017, Cường đến nhà M chơi và hỏi về chiếc điện thoại Oppo màu hồng của hàng xóm Cường. M thừa nhận đã lấy chiếc điện thoại trên và hứa sẽ trả lại. Khoảng một tuần sau, M ra cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại số 85 phố Tân Ấp mua lại chiếc điện thoại Oppo màu hồng M trộm cắp được đã bán cho anh Tình ngày 16/5/2017, M mua lại với giá 1.800.000 đồng. M cầm chiếc điện thoại này về đưa cho mẹ là bà Lê Thị P. Ngày 05/6/2017, Nguyễn Việt Cường đã tới trình báo hành vi trộm cắp tài sản của Trịnh Thế M ngày 16/5/2017 với cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B. Ngày 26/6/2017, bà Lê Thị P đã giao nộp chiếc điện thoại Oppo F1S màu hồng mà M trộm cắp ngày 16/5/2017 cho cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B.

Đến khoảng 14 giờ ngày 21/6/2017, Trịnh Thế M đi bộ qua khu vực nhà số 32 ngõ 117 Phúc Xá thì phát hiện cụ Đặng Thị L đang nằm ngủ trên ghế dài bằng gỗ. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, cửa vào nhà không khóa, M liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi vào trong nhà, tiến sát vị trí cụ L đang ngủ. Lúc này, M phát hiện một chiếc điện thoại màu vàng nhãn hiệu Bavapen B35 tại ngăn bàn kê cạnh chỗ cụ L ngủ. M dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại và cất vào trong túi quần phía trước bên phải M đang mặc. Sau đó, M phát hiện tại túi áo bên ngoài, phía trước, bên phải của cụ L phồng lên, M liền tháo chiếc ghim băng ở miệng túi áo ra rồi dùng tay lấy từ trong túi áo của cụ L một tập tiền được bọc trong khăn mùi xoa ra rồi cất vào túi quần phía sau bên trái M đang mặc. Sau đó, M tiếp tục phát hiện thấy túi của chiếc áo trong của cụ L còn tiền, M lại dùng tay tháo chiếc ghim băng được cài ở miệng túi

áo và lấy ra một tập tiền được bọc trong khăn mùi xoa ra rồi cất vào túi quần phía sau bên phải M đang mặc. Lúc này, cụ L tỉnh giấc, phát hiện và hô hoán. Thấy vậy, M liền bỏ chạy ra ngoài theo hướng cầu Long Biên. Khi thấy không có ai đuổi theo, M mới dừng lại. M tháo sim từ chiếc điện thoại vừa lấy trộm được của cụ L rồi lắp sim của mình vào để sử dụng. Tổng số tiền mặt M trộm cắp của cụ L là 74.400.000 đồng, M đã sử dụng, tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 07/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B đã bắt khẩn cấp Trịnh Thế M, thu giữ của M 01 chiếc điện thoại di động Bavapen B35 màu vàng và 01 chiếc túi xách giả da màu đen. Tại cơ quan điều tra: M khai nhận hành vi trộm cắp như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan; vật chứng thu giữ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên phù hợp lời khai người bị hại, nhân chứng, phù hợp vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày 24 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự – Ủy ban nhân dân quận B kết luận:

– 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Oppo F1S, Rose, số Imei: 8626510389558457 đã qua sử dụng. Trị giá tài sản trên là: 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Theo Kết luận định giá số 52/KLĐG ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự – Ủy ban nhân dân quận B kết luận:

– 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Bavapen B35 màu vàng đã qua sử dụng. Trị giá tài sản trên là: 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 174/CT - VKS ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố Trịnh Thế M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích, có thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **36** tháng đến **42** tháng tù.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi xách giả da màu đen kích thước 30cm x 25cm có dây đeo chéo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng cho bà Phạm Thị Hồng T (sinh năm: 1969; trú tại: số 9B Hòe Nhai, phường N, quận B, thành phố Hà Nội), là giám hộ của cháu Phan Thanh H. Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngày 31/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen màu vàng cho cụ Đặng Thị L. Cụ L đã nhận lại điện thoại và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 74.400.000 đồng.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho cụ Đặng Thị L số tiền 74.400.000 (bảy tư triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người giám hộ, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/5/2017, tại nhà bà Phạm Thị Hồng T ngõ 9B Hòe Nhai, phường N, quận B, Trịnh Thế M đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Oppo F1S màu hồng đã qua sử dụng, trị giá: 3.500.000 đồng của cháu Phan Thanh H. Ngày 21/6/2017, tại khu vực số nhà 32 ngõ 117 Phúc Xá, phường P, quận B, Trịnh Thế M đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Bavapen B35 màu vàng đã qua sử dụng, trị giá: 500.000 đồng và 74.400.000 đồng của cụ Đặng Thị L. Hai chiếc điện thoại đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đối với số tiền 74.400.000 đồng, M đã sử dụng, ăn tiêu hết, hiện chưa thu hồi được.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người giám hộ, lời khai của người liên quan, nhân chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự

trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây cũng là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 và Điều 76 Bộ luật hình sự để tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi xách giả da màu đen kích thước 30x25 cm có dây đeo chéo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc Trịnh Thế M có trách nhiệm bồi thường cho cụ Đặng Thị L số tiền 74.400.000 đồng và phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại, người giám hộ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Thế M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; các Điều 76; 99; 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 48 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trịnh Thế M **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2017.

Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi xách giả da màu đen kích thước 30 x 25cm có dây đeo chéo, theo biên bản giao vật chứng số 182 ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận B, thành phố Hà Nội.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 586; 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc Trịnh Thế M có trách nhiệm bồi thường cho cụ Đặng Thị L số tiền 74.400.000 (bảy tư triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Án phí DSST: Bị cáo phải nộp 3.720.000 (Ba triệu bảy trăm, hai mươi nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2017. Người bị hại, người giám hộ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Bị cáo, người bị hại, người giám hộ;
- UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long